

Bản án số: **66/2025/HC-ST**

Ngày: 20/3/2025

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cường

2. Bà Trần Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Giản Thị Dung

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Kim Sen- Kiểm sát viên

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 323/2024/HCST ngày 11 tháng 10 năm 2024 về “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 988/2025/QĐST-HC ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa diễn ra tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm và điểm cầu thành phần.

Tại điểm cầu thành phần: Trụ sở của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S,

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gồm Hội đồng xét xử; Thư ký ghi biên bản phiên tòa; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

1. Người khởi kiện: Trương Văn D, (có mặt).

Địa chỉ: đường B, phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D1 (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân Quận S (có đơn xin vắng mặt).

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: đường Lê Thị R, phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Đoàn Nguyễn Đức T (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Thị Kim L (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường B, phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện trình bày ý kiến:

Người khởi kiện yêu cầu: Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy bỏ các Quyết định gồm:

- Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch (sau đây viết tắt là UBND) Quận S về việc kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông (bà) Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S;

- Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông (bà) Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S;

- Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Quận S về việc thu hồi đất của ông (bà) Trương Văn D để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Với lý do: Giữ nguyên ý kiến trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 09/01/2025 nộp tòa.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Trương Văn D có yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Quận S và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024 của UBND Quận S. Buộc UBND Quận S bồi thường phần diện tích 46,5m² theo đơn giá 14.820.000 đồng/m² = 689.130.000 đồng.

Theo ý kiến của ông D tại bản tự khai ngày 09/01/2025 và tại phiên tòa ngày 25/02/2025 thì ông không biết phần đất thu hồi có liên quan đến con trai ông là ông Trương Thanh T1 hay không. Về vấn đề này thì ông Trương Thanh T1 xác nhận tại biên bản đối thoại ngày 04/3/2025 và tại phiên tòa ngày 25/02/2025 thì hiện nay phần đất của ông T1 đang chiếm hữu sử dụng không bị ảnh hưởng.

Người bị kiện UBND Quận S, Chủ tịch UBND Quận S có đơn xin vắng mặt và có văn bản số 16/UBND-BT ngày 02/01/2025 và văn bản số 1402/UBND-BT ngày 03/3/2025, trình bày ý kiến:

Ngày 11/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố có Thông báo số 323/TB-TLVA về việc thụ lý vụ án của ông Trương Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm hủy: Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S về việc kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S, Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S về cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S, Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Quận S về thu hồi đất của ông Trương Văn D để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

UBND Quận S có ý kiến liên quan đến nội dung đơn khởi kiện của ông Trương Văn D như sau:

1. Cơ sở pháp lý thực hiện dự án:

Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công;

Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND Thành phố về phê duyệt Kế hoạch sử dụng năm 2020 của Quận S;

Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND Thành phố về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của Quận S;

Quyết định số 1528/QĐ-STNMT-CCBVMТ ngày 30/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S;

Quyết định số 6224/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2018 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S;

Quyết định số 1261/QĐ-SGTVT ngày 15/11/2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S;

Kế hoạch số 2209/KH-UBND-TNMT ngày 10/4/2024 của UBND Quận S về sửa đổi một phần Kế hoạch số 4444/KH-HĐBT ngày 11/7/2022 của Hội đồng bồi thường dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S để thực hiện công tác thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

2. Về việc ban hành và triển khai Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S về việc kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 10/4/2024, UBND Quận S ban hành Thông báo số 2263/TB-UBND-TNMT để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 10/4/2024, UBND Quận S ban hành Kế hoạch số 2209/KH-UBND-TNMT về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 12/4/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận S; UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A, Trưởng Khu phố C, Khu phố D niêm yết Thông báo thu hồi đất đối với 59 trường hợp sửa đổi, bổ sung Thông báo thu hồi đất.

Ngày 19/4/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S ban hành Thông báo số 126/TB-BT về việc triển khai, bàn giao Thông báo thu hồi đất và thực hiện đo đạc, kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S đối với ông Trương Văn D.

Ngày 23/4/2024, ông Trương Văn D có Giấy phản hồi, với nội dung:

“Tôi nhận được giấy mời của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng về thông kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Tôi không đồng ý cho Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S đo đạc, kiểm đếm phần đất gia đình tôi quản lý, sử dụng, lý do: Phần đất của gia đình tôi nằm tại vị trí Khu phố D, phường A, Quận S...Do đó, dự án mở rộng đường X không liên quan đến phần đất gia đình tôi đang sử dụng, vì vậy tôi không có mặt lúc 14 giờ 00 ngày 24/4/2024 mà Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã mời

Ngày 25/4/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S có Giấy mời số 137/GM-BT về việc triển khai, bàn giao Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S có Giấy mời số 150/GM- BT ngày 08/5/2024 và Giấy mời số 161/GM-BT ngày 14/5/2024 về việc thực hiện khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng nhà đất bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S đối với ông Trương Văn D nhưng ông vắng mặt và có các giấy phản hồi:

Giấy phản hồi đề ngày 11/5/2024, với nội dung:

“Tôi nhận được Giấy mời số 150/GM-BT ngày 08/5/2024 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng về việc thực hiện khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng nhà đất.

Tôi không đồng ý cho Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S đo đạc, kiểm đếm phần đất gia đình tôi quản lý, sử dụng, lý do: Phần đất của gia đình tôi nằm tại vị trí Khu phố D, phường A, Quận S...Do đó, dự án mở rộng đường X không liên quan đến phần đất gia đình tôi đang sử dụng, vì vậy tôi không có mặt lúc 14 giờ 00 ngày 13/5/2024 mà Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã mời ...”.

Giấy phản hồi đề ngày 17/5/2024, với nội dung: “Tôi nhận được Giấy mời số 161/GM-BT ngày 14/5/2024 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng về việc thực hiện khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng nhà đất.

Tôi không đồng ý cho Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S đo đạc, kiểm đếm phần đất gia đình tôi quản lý, sử dụng, lý do: Phần đất của gia đình tôi nằm tại vị trí Khu phố D, phường A, Quận S...Do đó, dự án mở rộng đường X không liên quan đến phần đất gia đình tôi đang sử dụng, vì vậy tôi không có mặt lúc 15 giờ 50 ngày 20/5/2024 mà Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã mời ”.

Ngày 25/5/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A mời ông Trương Văn D và 08 trường hợp tương tự khác để vận động phối hợp thực hiện

kiểm đếm hiện trạng nhưng ông Trương Văn D không đến tham dự mà có đơn phản hồi đề ngày 03/6/2024, với nội dung:

"Tôi có nhận được Thông báo số 2263/TB-UBND-TNMT ngày 10/4/2024. Đất của tôi không liên quan đến dự án bởi vì. Nội dung tất cả các văn bản trong thông báo này không liên quan đến tôi cả về thời gian, địa điểm, phạm vi ảnh hưởng của dự án.

Tôi không đồng ý với Thông báo số 2263/TB-UBND-TNMT ngày 10/4/2024 của Ủy ban nhân dân Quận S..."

Căn cứ điểm d, Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai 2013 quy định:

“d) Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người sử dụng đất thực hiện.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được vận động, thuyết phục mà người sử dụng đất vẫn không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc”.

Do ông Trương Văn D không phối hợp thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng và không tham dự vận động nên Chủ tịch UBND Quận S ban hành Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 nêu trên.

3. Về việc ban hành và triển khai Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S về cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 19/6/2024, UBND phường A có Giấy mời số 1667/GM-UBND về việc giao quyết định kiểm đếm bắt buộc, đối với ông Trương Văn D ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, A, Quận S.

Ngày 25/6/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A tổ chức vận động thực hiện kiểm đếm, đo đạc hiện trạng nhà đất. Tuy nhiên, ông Trương Văn D vắng mặt nhưng có đơn phản hồi đề ngày 22/6/2024, với nội dung:

“Tôi không đồng ý với Giấy mời số 1667/GM-UBND ngày 19/6/2024 về việc giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc, lý do: Phần đất của gia đình tôi nằm tại vị trí đường A16, phường A, Quận S,

Tôi không có mặt lúc 8 giờ 30 ngày 25/6/2024 như đã ghi trong Giấy mời...”

Ngày 26/6/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A; Trưởng văn phòng Khu phố D niêm yết Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S; tại trụ sở UBND phường, Văn phòng Khu phố D và vị trí đất bị giải tỏa.

Qua triển khai ông Trương Văn D không phối hợp thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Ngày 28/6/2024, Chủ tịch UBND Quận S ban hành Quyết định số 4341/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 28/6/2024, UBND phường A có Giấy mời số 1744/GM-UBND về việc giao Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, vận động, thuyết phục, đối thoại đối với ông Trương Văn D ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, phường A, Quận S, thời gian vào lúc 14 giờ 30 ngày 01/7/2024.

Ngày 29/6/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A; Trưởng văn phòng Khu phố D niêm yết Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S; tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, Văn phòng Khu phố D và vị trí đất bị giải tỏa.

Ngày 01/7/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A tổ chức vận động thực hiện kiểm đếm, đo đạc hiện trạng nhà đất. Tuy nhiên, ông Trương Văn D vắng mặt nhưng gửi giấy phản hồi với nội dung:

“Tôi có nhận được Giấy mời số 1744/GM-BT ngày 28/6/2024 đến dự buổi làm việc giao Quyết định cưỡng chế số 4341/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận S và vận động, thuyết phục, đối thoại.

Tôi không đồng ý với giấy mời, nên tôi không tham dự cuộc họp vào lúc 14 giờ 30 ngày 01/7/2024.

Lý do: Vị trí đất của tôi tọa lạc tại đường A16, phường A, Quận S không liên quan gì đến dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Căn cứ khoản 2 Điều 70 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“2. Cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Người có đất thu hồi không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất bị thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục;

b) Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đã được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

c) Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đã có hiệu lực thi hành;

d) Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế có hiệu lực thi hành

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản”.

Do ông Trương Văn D không chấp hành Quyết định số 4101/QĐ- UBND ngày 19/6/2024 thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng và không tham dự vận động nên Chủ tịch UBND Quận S ban hành Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với ông Trương Văn D là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 nêu trên.

4. Về việc ban hành và triển khai Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất đối với ông Trương Văn D:

Ông Trương Văn D có nhà, đất bị ảnh hưởng trong dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S với diện tích 46,5 m², theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 50990-275/TTĐĐBĐ-VPQ12 ngày 10/7/2024 do Trung tâm đo đạc bản đồ lập. Phần diện tích bị ảnh hưởng thuộc thửa 226 tờ bản đồ số 16 (tài liệu 2005).

Ngày 21/6/2024, UBND phường A có Giấy xác nhận số 1677/GXN-UBND về xác nhận pháp lý, nguồn gốc đất, thời điểm tạo lập và sửa chữa nhà, vật kiến trúc của ông Trương Văn D, với nội dung:

“Theo tài liệu 02/CT-UB: Thuộc thửa 656, tờ bản đồ số 4 do ông Nguyễn Văn T2 đăng ký mục đích sử dụng 2L.

Theo tài liệu 2005: Thuộc thửa 226 tờ bản đồ số 16 do ông Nguyễn Văn T2 đăng ký mục đích sử dụng LNK.

Phần diện tích 46,5 m² có nguồn gốc được cấp Giấy chứng nhận số 00741 QSDĐ/Q12/1998 ngày 29/8/1998 Ủy ban nhân dân Quận S cấp cho ông Nguyễn Văn T2 sử dụng. Đến năm 2010 ông Nguyễn Văn T2 chuyển nhượng (không có chứng từ) cho ông Trương Văn D sử dụng đến nay.

Trên cơ sở khảo sát hiện trạng, thông tin dữ liệu hồ sơ địa chính và báo cáo xác minh của UBND phường A, Hội đồng Bồi thường dự án dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để lấy ý kiến đối với trường hợp ông Trương Văn D và niêm yết dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND phường A, Quận S.

Ngày 11/7/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S có Giấy mời số 239/GM-BT về việc tham dự buổi giải thích, đối thoại dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngày 16/7/2024, Hội đồng Bồi thường dự án tổ chức đối thoại lấy ý kiến người dân về dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tuy nhiên, ông Trương Văn D không tham dự và có giấy phản hồi đề ngày 12/7/2024, với nội dung: *“Tôi có nhận được giấy mời của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng về việc tham dự buổi giải thích, đối thoại dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Không tham dự cuộc họp vào lúc 8 giờ 30 ngày 16/7/2024 như giấy mời Số 239/GM-BT.*

Lý do: Vị trí đất của tôi tọa lạc tại đường A16, phường A, Quận S không liên quan đến dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S...”.

Trong thời gian niêm yết ông Trương Văn D không liên hệ cung cấp bổ sung hồ sơ, chứng từ.

Ngày 26/7/2024, Hội đồng Bồi thường dự án ban hành Phương án số 807/PABT-HĐBT về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Trương Văn D.

Ngày 29/7/2024, UBND Quận S ban hành Quyết định số 4765/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Trương Văn D để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 29/7/2024, UBND Quận S ban hành Quyết định số 4785/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Trương Văn D để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Căn cứ Khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013:

“1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết...”

Căn cứ khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định về Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, như sau:

“3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày... .

Việc UBND Quận S ban hành Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất đối với ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S là đúng theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

UBND Quận S, Chủ tịch UBND Quận S ban hành các Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024; Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024; Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 là đúng quy định theo Điều 69, Điều 70, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 nên đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố giữ nguyên các văn bản trên.

Tại văn bản số 4576/UBND-BT ngày 11/3/2025, người bị kiện trình bày ý kiến:

Ngày 25/02/2025, ông Trương Văn D có yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Quận S và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 26/7/2024 của UBND Quận S. Buộc UBND Quận S bồi thường phần diện tích 46,5m² theo đơn giá 14.820.000 đồng/ m² = 689.130.000 đồng.

UBND Quận S có ý kiến liên quan đến nội dung khởi kiện bổ sung của ông Trương Văn D như sau:

Căn cứ Quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024 (Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố) tại điểm a khoản 2 Điều 3 quy định: *“Bảng giá đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác (Bảng 1): Vị trí 1 - Khu vực 1 có đơn giá 250.000 đồng/m²”* và tại điểm e khoản 2 Điều 3 quy định: *“Đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư, trong địa giới hành chính phường được tính bằng 150% đất nông nghiệp cùng khu vực của cùng loại đất.”* nên Phương án số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024 tại khoản 1 Phần II xác định Đất trồng cây hàng năm khác: Thuộc vị trí 1, khu vực I là 375.000 đồng/m².

Căn cứ Quyết định số 4726/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND Quận S về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S (giai đoạn 2) tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 1 quy định: “*Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khu vực 1, vị trí 1, trong khu dân cư, địa giới hành chính phường, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có hệ số điều chỉnh giá đất $K = 22,894$* ”.

Từ các căn cứ trên, Phương án số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024 tại khoản 1 Phần II xác định đơn giá: “*Đất trồng cây hàng năm khác: Thuộc vị trí 1, khu vực I. Đơn giá đất trồng cây hàng năm khác để tính bồi thường, hỗ trợ là $375.000 \text{ đồng/m} \times 22,894$ (hệ số điều chỉnh giá đất K) = $8.585.250 \text{ đồng/m}^2$* để tính bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trương Văn D là đúng quy định. Do đó, việc ông Trương Văn D buộc UBND Quận S bồi thường phần diện tích $46,5 \text{ m}^2$ theo đơn giá $14.820.000 \text{ đồng/m}^2$ là không có cơ sở giải quyết.

Ngày 29/7/2024, UBND Quận S ban hành Quyết định số 4785/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Phương án số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024) khi Nhà nước thu hồi đất của ông (bà) Trương Văn D để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S là đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

UBND Quận S đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố giữ nguyên Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 và Phương án số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Kim L có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 27/02/2025: thống nhất ý kiến của ông D và xin vắng mặt.

Quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và ghi nhận đối thoại không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 6531/QĐ-UB ngày 18/9/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất, bổ sung thêm phần yêu cầu bồi thường vì phần diện tích $46,5 \text{ m}^2$ theo đơn giá $14.820.000 \text{ đồng/m}^2 = 689.130.000 \text{ đồng}$ là do người khởi kiện chưa tính hệ số k nên chính xác yêu cầu bồi thường ($14.881.100 \text{ đồng/m}^2$) là $650.000 \text{ đồng} \times 22,894 \times 46,5 \text{ m}^2 = 691.971.150 \text{ đồng}$, tiền thưởng giao mặt bằng là $3.750.000 \text{ đồng}$, gia đình liệt sĩ là $8.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là $703.721.150 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa ông D xác nhận trước đây và hiện nay ông không nộp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ cho phía ban bồi thường vì đó là trách nhiệm của Hội đồng bồi thường quận và UBND phường chứ không phải là trách nhiệm của người dân.

Ông D thừa nhận việc chuyển nhượng đất bằng giấy tay chỉ một mình ông D đại diện và đây là tài sản chung vợ chồng. Khi nhận chuyển nhượng đất ông cũng đã biết khu này quy hoạch treo, nên để đất trống không xây dựng gì, việc phía UBND không mời bà Lan là vợ ông đến UBND phường để lấy ý kiến là không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có luật sư Nguyễn Văn D1 trình bày: Thống nhất ý kiến của ông D. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của ông D: phần đất bị thu hồi là tài sản chung vợ chồng, tuy nhiên phía UBND không mời bà Lan để lấy ý kiến là không đảm bảo quyền lợi cho bà Lan. Trình tự thu hồi đất trái quy định pháp luật, thi hành cưỡng chế thu hồi đất khi chưa đủ điều kiện, cụ thể: ngày 07/02/2025 (sau gần 7 tháng từ ngày 29/7/2024 đến ngày 07/02/2025), UBND Quận S mới hoàn thành xong tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông D nhưng UBND Quận S đã thực hiện việc cưỡng chế gia đình ông D phải bàn giao mặt bằng ngày 10/10/2024 là trái với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 40 và khoản 1 Điều 41 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Giá bồi thường không thỏa đáng, rất thấp so với giá thị trường. Việc ông D yêu cầu nhận tiền hỗ trợ 3.750.000 đồng do giao mặt bằng đúng thời hạn và yêu cầu nhận hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với gia đình có công với cách mạng là 8.000.000 đồng là có cơ sở.

Ngoài ra việc ban hành Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 và Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 không đúng về hình thức: Không đúng mẫu 1c Nghị định 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Theo mẫu 1c quy định:

“TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH.”

Tuy nhiên tại Quyết định số 4785/QĐ-UBND và Quyết định số 4765/QĐ-UBND thể hiện:

“KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH.”

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D với các lý do nêu trên.

Phía người bị kiện UBND Quận S và Chủ tịch UBND Quận S có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ông Đoàn Nguyễn Đức T trình bày: giữ nguyên ý kiến theo văn bản của người bị kiện gửi Tòa. Tại

phiên tòa ông D xác nhận trước đây và hiện nay ông không nộp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ cho phía ban bồi thường vì đó là trách nhiệm của Hội đồng bồi thường quận và UBND phường chứ không phải là trách nhiệm của người dân thì phía người bị kiện không đồng ý vì ban bồi thường đã có giấy mời ông D đến làm việc nhưng ông không đến, không cung cấp hồ sơ nên phía ban bồi thường không hỗ trợ gia đình liệt sĩ 8.000.000 đồng là đúng. Nếu sau này ông D nộp giấy gia đình có công cách mạng cho phía ban bồi thường thì ban bồi thường sẽ hỗ trợ bổ sung gia đình liệt sĩ 8.000.000 đồng cho ông D theo đúng quy định.

Về việc Ban bồi thường không mời bà L là vợ ông đến để lấy ý kiến là do giấy chuyển nhượng đứng tên 1 mình ông D, và trong trường hợp đây là tài sản chung của vợ chồng thì một mình ông D đứng tên đại diện hộ làm việc với Ban bồi thường là không mất quyền lợi của ông D. Ban bồi thường căn cứ vào hồ sơ chứng cứ và Phương án để bồi thường cho ông D theo đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đúng thành phần và chấp hành quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Xét đơn của ông Trương Văn D khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính của UBND Quận S và Chủ tịch UBND Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên chấp nhận.

[2] Xét người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt phù hợp Điều 157, Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của người khởi kiện,

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S, về việc kiểm đếm bắt buộc đối với ông Trương Văn D,

Ngày 10/4/2024, UBND Quận S ban hành Thông báo số 2263/TB-UBND-TNMT để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 10/4/2024, UBND Quận S ban hành Kế hoạch số 2209/KH-UBND-TNMT về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 12/4/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận S; UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A, Trưởng Khu phố C, Khu phố D niêm yết Thông báo thu hồi đất đối với 59 trường hợp sửa đổi, bổ sung Thông báo thu hồi đất.

Ngày 19/4/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S ban hành Thông báo số 126/TB-BT về việc triển khai, bàn giao Thông báo thu hồi đất và thực hiện đo đạc, kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S đối với ông Trương Văn D.

Ngày 25/5/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A mời ông Trương Văn D và 08 trường hợp tương tự khác để vận động phối hợp thực hiện kiểm đếm hiện trạng nhưng ông Trương Văn D không đến tham dự. Những lần gửi giấy mời ông D không đến dự nhưng đều có đơn phản hồi cho rằng đất của ông không liên quan đến dự án.

Căn cứ điểm d, Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai 2013 quy định:

“d) Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người sử dụng đất thực hiện.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được vận động, thuyết phục mà người sử dụng đất vẫn không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc”.

Do ông Trương Văn D không phối hợp thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng và không tham dự vận động nên Chủ tịch UBND Quận S ban hành Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 nêu trên.

Xét Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S về cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 19/6/2024, UBND phường A có Giấy mời số 1667/GM-UBND về việc giao quyết định kiểm đếm bắt buộc, đối với ông Trương Văn D ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, phường A, Quận S.

Ngày 25/6/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A tổ chức vận động thực hiện kiểm đếm, đo đạc hiện trạng nhà đất.

Ngày 26/6/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A; Trưởng văn phòng Khu phố D niêm yết Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S; tại trụ sở UBND phường, Văn phòng Khu phố D và vị trí đất bị giải tỏa.

Qua triển khai ông Trương Văn D không phối hợp thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Ngày 28/6/2024, Chủ tịch UBND Quận S ban hành Quyết định số 4341/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 28/6/2024, UBND phường A có Giấy mời số 1744/GM-UBND về việc giao Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, vận động, thuyết phục, đối thoại đối với ông Trương Văn D ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, phường A, Quận S, thời gian vào lúc 14 giờ 30 ngày 01/7/2024.

Ngày 29/6/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A; Trưởng văn phòng Khu phố D niêm yết Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S; tại Trụ sở UBND phường, Văn phòng Khu phố D và vị trí đất bị giải tỏa.

Ngày 01/7/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S phối hợp với UBND phường A; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A tổ chức vận động thực hiện kiểm đếm, đo đạc hiện trạng nhà đất.

Căn cứ khoản 2 Điều 70 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“2. Cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Người có đất thu hồi không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất bị thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục;

b) Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đã được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

c) *Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đã có hiệu lực thi hành;*

d) *Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế có hiệu lực thi hành Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản”.*

Do ông Trương Văn D không chấp hành Quyết định số 4101/QĐ- UBND ngày 19/6/2024 thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng và không tham dự vận động nên Chủ tịch UBND Quận S ban hành Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với ông Trương Văn D là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất đối với ông Trương Văn D:

Về thẩm quyền trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 và Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Quận S thì theo Điều 66, 69 Luật Đất đai quy định UBND cấp huyện có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và thu hồi đất. Như vậy, việc UBND Quận S ban hành Quyết định số 4785/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 4765/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Trương Văn D là đúng thẩm quyền.

Về hình thức: Không đúng mẫu 1c Nghị định 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Theo mẫu 1c quy định:

“TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH.”

Tại Quyết định số 4785/QĐ-UBND và Quyết định số 4765/QĐ-UBND có nội dung:

“KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.”

Căn cứ theo Điều 66 Luật Đất đai 2013, Điều 13 Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư có quy định: “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký tất cả văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành; có thể giao cấp phó ký thay các văn bản thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và một số văn bản thuộc thẩm quyền của người đứng đầu. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách, điều hành thì thực hiện ký như cấp phó ký thay cấp trưởng.”

Căn cứ theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh thì UBND quận làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch UBND quận là người đứng đầu UBND quận, lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của UBND quận. Chủ tịch UBND quận chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch UBND Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận thì việc Chủ tịch UBND Quận S ký các Quyết định số 4785 và 4765 này là không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng, không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ việc.

Ông Trương Văn D có nhà, đất bị ảnh hưởng trong dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S với diện tích 46,5m², theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 50990-275/TTĐDBĐ-VPQ12 ngày 10/7/2024 do Trung tâm đo đạc bản đồ lập. Phần diện tích bị ảnh hưởng thuộc thửa 226 tờ bản đồ số 16 (tài liệu 2005).

Ngày 21/6/2024, UBND phường A có Giấy xác nhận số 1677/GXN-UBND về xác nhận pháp lý, nguồn gốc đất, thời điểm tạo lập và sửa chữa nhà, vật kiến trúc của ông Trương Văn D, với nội dung:

“Theo tài liệu 02/CT-UB: Thuộc thửa 656, tờ bản đồ số 4 do ông Nguyễn Văn T2 đăng ký mục đích sử dụng 2L.

Theo tài liệu 2005: Thuộc thửa 226 tờ bản đồ số 16 do ông Nguyễn Văn T2 đăng ký mục đích sử dụng LNK.

Phần diện tích 46,5m² có nguồn gốc được cấp Giấy chứng nhận số 00741 QSDĐ/Q12/1998 ngày 29/8/1998 UBND Quận S cấp cho ông Nguyễn Văn T2 sử dụng. Đến năm 2010 ông Nguyễn Văn T2 chuyển nhượng (không có chứng từ) cho ông Trương Văn D sử dụng đến nay.

Trên cơ sở khảo sát hiện trạng, thông tin dữ liệu hồ sơ địa chính và báo cáo xác minh của UBND phường A, Hội đồng Bồi thường dự án dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để lấy ý kiến đối với trường hợp ông Trương Văn D và niêm yết dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND phường A, Quận S.

Ngày 11/7/2024, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận S có Giấy mời số 239/GM-BT về việc tham dự buổi giải thích, đối thoại dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngày 16/7/2024, Hội đồng Bồi thường dự án tổ chức đối thoại lấy ý kiến người dân về dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trong thời gian niêm yết ông Trương Văn D không liên hệ cung cấp bổ sung hồ sơ, chứng từ.

Ngày 26/7/2024, Hội đồng Bồi thường dự án ban hành Phương án số 807/PABT-HĐBT về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Trương Văn D.

Ngày 29/7/2024, UBND Quận S ban hành Quyết định số 4765/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Trương Văn D để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Ngày 29/7/2024, UBND Quận S ban hành Quyết định số 4785/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Trương Văn D để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Căn cứ Khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013:

“1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết...”

Căn cứ khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định về Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, như sau:

“3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày... .

Việc UBND Quận S ban hành Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất đối với ông Trương Văn D bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S là đúng theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Ông Trương Văn D cho rằng phần đất 46,5 m² không thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng đường X. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Quyết định số 6224/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2018 của Sở Giao thông Vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S (được điều chỉnh thời gian thực hiện dự án theo Quyết định số 1261/QĐ-SGTVT ngày 15/11/2023) thì phạm vi dự án có điểm đầu giao với đường R và điểm cuối giao với đường G. Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí số 50990-275/TTĐĐBĐ-VPQ12 ngày 10/7/2024 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh có chữ ký của ông Trương Văn D, thể hiện vị trí khu đất của ông D thuộc ranh dự án với diện tích là 46,5 m². Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định phần đất ông D và bà L đang sử dụng có diện tích 46,5 m² thuộc một phần thửa số 226, tờ bản đồ số 16 (Tài liệu 2005) nằm trong ranh dự án nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S.

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Quận S và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024 của UBND Quận S. Buộc UBND Quận S bồi thường phần diện tích 46,5m² theo đơn giá 14.881.100 đồng/m², cụ thể: 650.000 đồng x 22,894 x 46,5 m² = 691.971.150 đồng, tiền thưởng giao mặt bằng là 3750.000 đồng, gia đình liệt sĩ là 8.000.000 đồng. Tổng cộng là 703.721.150 đồng.

Căn cứ Quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024 (Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố) tại điểm a khoản 2 Điều 3 quy định: “Bảng giá đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác (Bảng 1): Vị trí 1 - Khu vực 1 có đơn giá 250.000 đồng/ m²” và tại điểm e khoản 2 Điều 3 quy định: “Đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư, trong địa giới hành chính phường được tính bằng 150% đất nông nghiệp cùng khu vực của cùng loại đất.” nên Phương án số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024 tại khoản 1 Phần II xác định Đất trồng cây hàng năm khác: Thuộc vị trí 1, khu vực I là 375.000 đồng/ m²”.

Căn cứ Quyết định số 4726/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND Quận S về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S (giai đoạn 2) tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 1 quy định: “Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khu vực 1, vị trí 1, trong khu dân cư, địa giới hành chính phường, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có hệ số điều chỉnh giá đất $K = 22,894$ ”.

Từ các căn cứ trên, Phương án số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024 tại khoản 1 Phần II xác định đơn giá: “Đất trồng cây hàng năm khác: Thuộc vị trí 1, khu vực I. Đơn giá đất trồng cây hàng năm khác để tính bồi thường, hỗ trợ là $375.000 \text{ đồng/m}^2 \times 22,894$ (hệ số điều chỉnh giá đất K) = $8.585.250 \text{ đồng/m}^2$ để tính bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trương Văn D là đúng quy định. Do đó, việc ông Trương Văn D buộc UBND Quận S bồi thường phần diện tích $46,5 \text{ m}^2$ theo đơn giá $14.881.100 \text{ đồng/m}^2$ là không có cơ sở.

Ngày 29/7/2024, UBND Quận S ban hành Quyết định số 4785/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Phương án số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024) khi Nhà nước thu hồi đất của ông (bà) Trương Văn D để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường X, Quận S là đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 6531/QĐ-UB ngày 18/9/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất,

Căn cứ Điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.*

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này”.

Về yêu cầu nhận hỗ trợ 3.750.000 đồng do giao mặt bằng đúng thời hạn. Do nhiều lần mời nhưng ông D không hợp tác nên Chủ tịch UBND Quận S ban hành Quyết định số 6531/QĐ-UB ngày 18/9/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định. Vì vậy yêu cầu được nhận hỗ trợ 3.750.000 đồng do giao mặt bằng đúng thời hạn của ông D là không có căn cứ.

Phía ông D thừa nhận việc chuyển nhượng đất bằng giấy tay chỉ một mình ông D đại diện là tài sản chung vợ chồng, khi nhận chuyển nhượng đất ông cũng đã biết khu này quy hoạch treo, nên để đất trống không xây dựng gì. Hội đồng xét xử xét thấy phía UBND không mời bà L để lấy ý kiến là vì ông D là người thực hiện việc chuyển nhượng, Tòa án có đưa bà Lan vợ ông D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Do ông D không nhận tiền bồi thường nên khi có Quyết định 110 ngày 03/02/2025 thì UBND Quận S gửi số tiền bồi thường cho ông D vào kho bạc nhà nước là đúng quy định.

Về yêu cầu nhận hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với gia đình có công với cách mạng mỗi hộ là 8.000.000 đồng:

Ông D xác nhận trước đây và hiện nay ông không nộp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ cho phía ban bồi thường vì đó là trách nhiệm của Hội đồng bồi thường quận và UBND phường chứ không phải là trách nhiệm của người dân.

Xét thấy trong suốt quá trình thực hiện lập hồ sơ bồi thường, thu hồi đất của ông D thì ông D đã không thực hiện quyền của mình là cung cấp tài liệu liên quan đến gia đình có công với cách mạng, và hiện tại ông D cũng không cung cấp tài liệu liên quan đến gia đình có công với cách mạng cho người bị kiện để xem xét. Do đó yêu cầu này của ông D cũng không có căn cứ.

Nếu sau này ông D nộp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ cho phía ban bồi thường thì ban bồi thường sẽ hỗ trợ bổ sung chứng nhận gia đình liệt sĩ 8.000.000 đồng cho ông D theo đúng quy định.

Về thẩm quyền và trình tự ban hành: Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S, Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND Quận S, Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Quận S, Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Quận S, Quyết định số 6531/QĐ-UB ngày 18/9/2024 và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024 của UBND Quận S, việc ban hành quyết định nêu trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của ông D không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí sơ thẩm tuy nhiên ông D là người cao tuổi, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên ông D thuộc trường hợp được miễn nộp án phí và ông D có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 và Điều 211 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D về việc hủy Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S, Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S, Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Ủy ban nhân dân Quận S,

Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Ủy ban nhân dân Quận S, Quyết định số 6531/QĐ-UB ngày 18/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 807/PABT-HĐBT ngày 26/7/2024 của Ủy ban nhân dân Quận S.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trương Văn D thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy